

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EAKAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 06/09/2021.

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Y Nik Êban.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/09/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2021/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2021. Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 21 tháng 07 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 17 tháng 08 năm 2021.

Giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Hồng L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 03, xã K, huyện K, tỉnh Đ.

*(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**\*Bị đơn:** Ông **Dương Xuân Th**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 03, xã K, huyện K, tỉnh Đ. *(Vắng mặt)*

**NHẬN THẤY**

**\*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng bà Phạm Thị Hồng L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Dương Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã G, tỉnh N vào ngày 13/04/2010. Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nên dần không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau.

Đến cuối năm 2017, ông Dương Xuân Th đã tự ý bỏ nhà đi đến nay không về, tôi không biết nguyên nhân, lý do tại sao. Khi đi ông Th không báo cho gia đình và chính quyền địa phương biết, mặc dù tôi và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không biết ông Th hiện nay đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Vì vậy, ngày 25/05/2020 tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện EaKar

giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật để tuyên bố ông Dương Xuân Th mất tích. Đến ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân huyện EaKar tuyên bố ông Dương Xuân Th mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05, ngày 17/12/2020.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Dương Xuân Th.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi có 02 con chung, các cháu tên là Dương Thành C, sinh ngày 20/02/2015 và cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 12/10/2010.

Nguyện vọng về con: Tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu cháu tên là Dương Thành C, sinh ngày 20/02/2015 và cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 12/10/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Dương Xuân Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung, vì vậy tôi không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Đối với bị đơn ông Dương Xuân Th đã được Tòa án tuyên bố mất tích vào ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân huyện EaKar tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 70, 72, khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt bị đơn ông Dương Xuân Th. Và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện EaKar cũng đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông Dương Xuân Th và bà Phạm Thị Hồng L tại chính quyền địa phương. Ban tự quản Thôn 03, xã K xác định: Ông Dương Xuân Th có đăng ký hộ khẩu tại Thôn 03, xã K, huyện K, tỉnh Đ. Tuy nhiên, hiện nay ông Th đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu năm 2017 đến nay không thấy về. Về tình trạng hôn nhân giữa bà L với ông Th thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Dương Xuân Th hay chơi bài bạc, không chịu tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài và thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/08/2021, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn ông Dương Xuân Th vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà Phạm Thị Hồng L được ly hôn với ông Dương Xuân Th, bà L được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Dương Thành C, sinh ngày 20/02/2015 và cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 12/10/2010. Ngoài ra, bà L không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Dương Xuân Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

***Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà L với ông Th đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Vào ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân huyện EaKar tuyên bố ông Dương Xuân Th mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05, ngày 17/12/2020. Các bên không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng L.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng L và ông Dương Xuân Th có 02 con chung là cháu Dương Thành C, sinh ngày 20/02/2015 và cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 12/10/2010. Quá trình giải quyết vụ án xác định 02 con chung hiện nay được bà L trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Th đã bỏ đi từ năm 2017 không chăm lo cuộc sống gia đình. Hơn nữa, bà Phạm Thị Hồng L có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng nên cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao cháu C và cháu Đ cho bà L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng L, đề ngày 18/02/2021, Tòa án nhân dân huyện EaKar xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện EaKar thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện EaKar đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 21 tháng 07 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 17 tháng 08 năm 2021 đối với bị đơn ông Dương Xuân Th. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Dương Xuân Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Dương Xuân Th.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Hồng L và ông Dương Xuân Th kết hôn vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Q, thị xã G, tỉnh N nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, ông Dương Xuân Th là một người hay chơi bài bạc và không tu chí làm ăn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt rồi xa lánh dần, vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên răn, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được nữa. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, không liên lạc, không hề quan tâm hay chăm sóc nhau. Vào ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân huyện EaKar tuyên bố ông Dương Xuân Th mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05, ngày 17/12/2020. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Phạm Thị Hồng L được ly hôn với ông Dương Xuân Th.

[4] *Về con chung*: Bà L và ông Th có 02 con chung là cháu Dương Thành C, sinh ngày 20/02/2015 và cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 12/10/2010. Quá trình giải quyết vụ án xác định 02 con chung hiện nay được bà L là người trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Th đã bỏ đi từ năm 2017 không chăm lo cuộc sống gia đình. Hơn nữa, bà Phạm Thị Hồng L có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao cháu Công và cháu Đạt cho bà Phạm Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và công nợ*: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà Phạm Thị Hồng L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng L được ly hôn với ông Dương Xuân Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Dương Thành C, sinh ngày 20/02/2015 và cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 12/10/2010 cho bà Phạm Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Hồng L không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

Ông Dương Xuân Th được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Th không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Dương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Phạm Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu án phí số AA/2019/0016844, ngày 24/02/2021.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng L; bị đơn ông Dương Xuân Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã Q, T.x G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Nhã Phương**